

## Tản mạn về cây trong phố

Quan sát thú chơi hoa cảnh của người xứ mình, càng ngày trong tôi càng củng cố cái nhận xét cho rằng người xứ mình có một sự yêu thích khác thường đối với các giống hoa xứ lạ, nhất là xứ lạnh.

Vì lẽ gì nhỉ? Phải chăng vì lãnh thổ nước mình nằm ở vùng nhiệt đới nên các giống thực vật ôn đới khó trồng ở xứ mình; cái gì khó thì mặc nhiên trở nên hiếm quý?

Thú chơi thủy tiên vào dịp Tết ta hẳn đã có từ lâu rồi. Chuyện thi gọt thủy tiên cho hoa nở đúng giao thừa, chuyện mơ mộng bên mấy đoá thủy tiên, - đã đi vào thơ ca. Vậy mà đến nay, giống này vẫn cứ hoàn toàn là mặt hàng ngoại nhập, không gây giống được trên đất mình.

Tôi nhớ những năm 1970, Xuân Diệu, Chế Lan Viên hay nhắc đến sắc thái lạ của hương hoa mộc

... Mùi hương đậm ấy sao nồng

Ngỡ khuất sau làn ngõ biếc

Trong hồn thơm mãi vào trong

“Đậm” (chứ không phải “đậm”!) ngược với “nồng” (“nồng” = đậm đặc); nhưng ngược với “nồng” mà lại không hàm cái ý “loãng”, “nhạt”. “Đậm” gần với thanh; nó như trạng thái tự đủ trong cái thừa thoáng của mình. Qua hương hoa mộc, Xuân Diệu, Chế Lan Viên dường như muốn phát hiện cho mình nét gì đó thú vị nơi tâm hồn những người nương mình chốn cửa Phật.

Nhắc đến hoa xứ lạ, tôi lại nhớ chặng đường từ lúc mình ngẫu nhiên nghe biết cái tên “hoa sen núi” hoặc “đại liên sơn” đến chỗ tìm biết cái tên đã có từ lâu của nó: “magnolia”, “mộc lan”. Hè 1998, lúc vào thăm một ngôi vườn cạnh nhà sáng tác Đà Lạt, tôi được chủ vườn chỉ cho những cánh hoa rụng đã khô của một giống cây nghe nói lúc ấy mới được tìm thấy ở rừng ven Đà Lạt mà người ta tạm đặt là hoa sen núi, lại thêm một định danh bằng âm Hán Việt hơi lủng củng nữa là “đại liên sơn”. Hai năm sau, cỡ cuối hè đầu thu, tôi có dịp thấy thứ hoa như vậy ở khắp từ Bắc đến Nam California; bạn bè cho biết tên của nó là magnolia, đã được dịch là “mộc lan”. Nhà một người bạn Việt ở San Jose nằm trên phố mang tên giống cây này: Magnolia Avenue - phố Mộc Lan. Trở về Hà Nội, tôi vội viết điều này lên báo, nhắc các chủ vườn Đà Lạt nên trả lại cái tên mộc lan cho giống cây hoa mới phát hiện ấy. Điều thú vị là một nhà báo, chị Phạm Tâm Hiếu, đã cho tôi biết rằng thứ cây hoa tôi tả trong bài viết kèm ảnh chụp ấy, ngay ở Hà Nội cũng có. Cây thứ nhất chị chỉ tận nơi cho tôi là cây magnolia trong khuôn viên chùa Kim Liên gần khách sạn Thăng Lợi. Từ mùa hè ấy, năm nào tôi cũng đến ngắm cây ít nhất một lần, nhất là vào mùa hoa nở rộ, những cánh hoa cỡ lớn như cánh hoa sen, trắng muốt trên cành cây thân gỗ lá to dày, cũng là nét khác lạ; hoa cũng có hương, một hương vị lạ, chưa dễ gọi tên. Dần dà, tôi tìm thấy thêm những “địa chỉ mộc lan” mới: cây mộc lan vươn cao từ trong khuôn viên chùa Lý Quốc Sư, khá nhiều cành lớn đã có bầu chiết cây, hẳn để dành biếu tặng những thiện từ phật tử nơi khác. Một lần du thuyền Hồ Tây ghé phủ Tây Hồ, chúng tôi cũng gặp một cây mộc lan nhỏ đang trổ hoa được trồng bên tường phủ, gần bể thiêu hương. Có lẽ trên đất Hà Nội hiện có chừng 5-6 cây mộc lan thôi; lớn nhất có lẽ là 2 gốc mộc lan trước cửa Câu lạc bộ Ba Đình, cuối hè 2003 tôi còn kịp vào xem hoa vài ngày trước khi cả 2 gốc được di chuyển đi đâu đó nhường đất cho việc xây dựng. Nhưng cây magnolia có màu lá xanh đậm nhất (trong số các cây này ở Hà Nội) có lẽ là cây trong khuôn viên sứ quán Đức mà khách qua đường Điện Biên, Trần Phú nhìn và có thể nhận ra, nhất là vào mùa cây trổ hoa, dịp cuối xuân đầu hạ.

Cũng một chuyện hoa xứ lạnh là chuyện mùa đông vừa rồi Đại sứ quán Nhật Bản tặng cây giống hoa anh đào cho Hà Nội. Nhìn gần những cành anh đào cao chừng nửa mét được trồng chính giữa bồn cây rộng kiêm dải phân cách giữa hai chiều đường Liễu Giai, tôi có cảm tưởng đã gặp loại cây này ở đâu đó trên đất Việt Nam, có lẽ là Đà Lạt. ở độ cao trên 1200 mét so với mực nước biển, giống cây này có vẻ phát triển tốt. Đến Đà Lạt vào mùa hè, không được thấy cây này nở hoa, ta chỉ thấy lá mỡ màng xanh tốt, cây cao chừng 5-6 mét, có cây

đường kính thân lớn đến khoảng vài ba chục phân, với lớp vỏ sần sùi đặc trưng cho các giống đào, mận. Một bạn sống ở đây cho biết có năm được mùa, hoa rất đẹp, đầu hè lại được một lứa quả, loại quả nhỏ cỡ đầu ngón tay, cuống dài, có người đã thử ngâm rượu, thử rượu có vị gần với đào, mận, mơ ấy, tôi đã được nếm. Chưa biết giống đào ấy ở Đà Lạt có chính cống là anh đào sakura không, nhưng nghe người ta nói thì đó là giống từ Nhật Bản, được trồng ở đây vào những năm 1960. Dưới các góc vườn trong thành phố Đà Lạt nhìn kỹ có thể thấy những cây non nảy từ hạt quả rụng mùa trước; những cây con nom rất khó phân biệt với các cây mận, mơ nảy từ hạt trong vườn nhà ngoài Bắc. Có lẽ cây trồng từ hạt sẽ chậm có cây trưởng thành, cho nên hầu hết các cây anh đào nhỏ được trồng quanh hồ Xuân Hương hiện giờ đều có vẻ là cành chiết từ cây lớn. Ở Đà Lạt có lẽ không xa lắm để thấy trở thành hiện thực cái hy vọng một ngày kia, việc đến Đà Lạt ngắm hoa anh đào nở trở thành đề tài của các tour du lịch. Còn ở Hà Nội, đợi chờ anh đào nở có vẻ còn khá xa vời.

Chợt nhớ đến chuyện cuối thu vừa rồi một thành phố nào đó ở miền Trung đã phải chặt hạ bớt cây hoa sữa vì ở vùng cây này quá dày, mùi hoa nồng đến mức người sống trong vùng không chịu nổi, tôi lại phải bưng bình để xin các bạn Đà Lạt đừng trồng phượng tím với mật độ dày. Vì sao ư? Chả là vài bạn người Việt ở Los Angeles kể rằng ở đây những đoạn đường trồng dày phượng tím, mùa hoa nở mùi hoa gây phản cảm cho khứu giác con người.

Tôi đang lan man về điều tôi cho rằng người xứ mình thích hoa cảnh xứ lạ. Sự ưa thích thiên lệch ấy có thể có lúc phải trả giá. Tôi nhớ một chuyện của một người kinh doanh hoa cảnh cách nay vài năm, có lẽ vào đầu năm 2001, năm được coi đích thực khởi đầu thiên niên kỷ thứ ba tính theo lịch của đạo Thiên Chúa, anh bạn trẻ thuộc loại lãng mạn hoa kiểng ấy dám mua từ Vân Nam về Hà Nội dăm gốc mẫu đơn tiên. Người Trung Quốc coi loài này là chúa của các loài hoa. Nhiều thế hệ họa sĩ Tàu từng thả ngọn bút mê đắm của họ theo vẻ đẹp trùng phức rực rỡ của giống hoa này. Thuở nhỏ, xem những phiên bản tranh Tàu, tôi cứ nghĩ đây là họ vẽ hoa thực được rồi phóng đại tầm mức các tầng cánh hoa đó lên. Những năm 1980, một lần trong phòng khách một khách sạn dưới chân núi Alatau có đỉnh tuyết phủ giữa mùa hè, tôi được thấy một cảnh với một bông lớn có lẽ của loài hoa ấy mà người ta cho tôi biết với cái tên tiếng Nga là "pion". Mãi đến gần giao thừa hai thiên nhiên kỷ, được ngắm cây thật nụ hoa thật, tôi mới tin cái đối tượng mô tả của các họa sĩ Trung Hoa kia là có thật. Đây cố nhiên không phải thứ mẫu đơn trồng được ở xứ ta. Đây là một loại mẫu đơn khác, tiếng Anh gọi là peony, tiếng Pháp gọi là pivoine. Tôi ngờ rằng cảnh mẫu đơn trong truyền thuyết mà chàng Từ Thức đền giúp nàng tiên giả dạng người trần đi hội chùa Tiên Du vô tình làm gãy, - là mượn uy danh "hoa vương" của loài hoa lạ kia. Đó là hoa của một loại cây xứ lạnh, không chịu nổi môi trường từ vài chục độ trở lên. Sau Tết năm ấy tôi mới biết chuyện anh bạn bị lỗ vốn khá lớn vì mấy gốc mẫu đơn tiên nọ; chúng nở rất mau tàn rất mau, không kịp bán cho dù là những người chơi hào phóng nhất; cây hoa cũng được sống được trồng ở đất này, tương tự giống thủy tiên vậy. Đành an ủi người bạn trẻ: vụ lỗ lã này ầu cũng nên xem như một trả giá, một kỳ tích về... tình yêu hoa lạ!

\*

Bây giờ xin trở lại nói chuyện cây lá quen thuộc xứ mình.

Chẳng rõ việc trồng cây ở đô thị đã trở thành việc làm có quản lý, ít nhiều có quy hoạch, là từ khi nào? Phải chăng là từ thời có các toà Đô đốc lý, tức chính quyền quản lý đô thị thuộc địa của người Pháp? Chẳng rõ những thứ cây đã thân thuộc với phố xá như phượng vĩ, sao đen có phải là những giống nội địa? Hay chúng, giống như cau Châu Phi, bao báp Châu Phi, đã được khu vực hoá vào xứ ta, với bàn tay của các nhà canh nông thực dân? Cây cối vốn dĩ vô tổ quốc, ở đâu thích nghi được là chúng tồn tại, tự biến đổi ít nhiều mà tồn tại. Cây bách tán hẳn không phải cây xứ nóng, nhưng giới kinh doanh hoa kiểng ở ta bảo rằng loại bách tán do các chủ vườn Nam Bộ trồng ươm bán ra mới là loại bách tán to đẹp.

Cho đến bây giờ, chẳng rõ giới quản lý đô thị đã hoàn toàn chủ động trong chuyện cây trên phố? Kinh nghiệm cho thấy việc chọn cây trồng

trên vỉa hè các loại đường, - không phải là việc dễ dàng. Cây dễ trồng, mau lớn, tán lá rậm, tường thích hợp với phố xá nhiều nắng nóng, nhưng xà cừ lại là đáp án gây thất vọng. Các loại đa và si thường đòi hỏi không gian lớn, - khoảng đất rộng để cắm và lan các loại rễ, không gian tầm thấp để buông cành phụ rễ chùm, không gian tầm cao để tỏa rộng cành lá, - không dễ để bị sắp đặt vào bất cứ đoạn vỉa hè nào. Thế mà cây trên phố, cây trong khuôn viên các dinh thự lớn lại phải là cây có thể tồn tại lâu dài, dáng vóc dễ coi. Những giống cây có thể trở thành cổ thụ như thế, đối với đô thị miền Bắc như Hà Nội chẳng hạn, là không nhiều, chỉ có thể kể đến sấu, muỗm, khuy nh diệp... Chẳng biết có phải vì bí hay liều, mười năm gần đây thấy người ta cho trồng trên nhiều hè đường đô thị hoá gấp gáp những giống cây vốn chỉ đáp ứng yêu cầu phủ xanh đất trống đồi trọc, như keo lá tràm, keo tai tượng... Cũng trên đề tài chọn cây trồng trên hè phố, dọc các quốc lộ, tỉnh lộ..., tôi nhớ một lần được một bạn chỉ cho một lý thuyết: lý thuyết “bản địa hoá” cây trồng. Theo lý thuyết ấy, thay vì chọn các giống cây “quốc tế hoá” hoặc xứ lạ, các sở công viên và cây xanh các tỉnh thành nên chọn và nhân giống các loài cây bản địa, lâu nay vẫn quen mọc ở vùng mình. Tôi bèn nhớ đến một loại cây, có thứ nổi tiếng có thứ không, nhưng chắc là cây vốn có ở xứ mình. Cây ruối thuộc giống ruối đã có thể trở thành cổ thụ như ở Đường Lâm, Sơn Tây, không hiếm gì trong các vườn nhà quanh Hà Nội; có ai tính trồng nó làm cây hè đường? Cây thị với khả năng gây liên tưởng tới tích Tấm Cám, có thể đứng trong phố như đã đứng trong làng? Cây hoa gạo hẳn là rất thích hợp để trồng ven các quốc lộ, tỉnh lộ, trồng cả cho những hè đường phố rộng nữa, nhưng mấy chục năm nay, các sở nông lâm không bao giờ nhân giống cấp giống cây này. Tiết cuối xuân đi ra ngoại ô, thấy hoa gạo ngày một thưa vắng, ta bỗng vừa nhớ vừa lo. Có lần ở một tiệm trà trên phố Bolsa (thuộc quận Cam, bang California) gặp một sư thầy người Việt vừa từ Paris qua Mỹ; vị tu hành trẻ tuổi ấy hỏi: hoa gạo là hoa thể nào, cách trồng nó ra sao, có thể gởi cho hạt để trồng trên đất California này chăng? Chẳng ai dám bảo hoa gạo là của riêng đất mình, nhưng những gợi nhớ về các cuộc hành hương bất chợt gặp hoa gạo giữa đường, cái ý muốn tạo một dấu hiệu quê hương cho vơi nỗi sầu xứ nơi đất khách quê người, thì việc người gốc Việt chọn hoa gạo cũng không phải vô lý.

Năm trước có một nhà báo động đến một việc mà anh gọi là nạn “tàn sát lộc vùng”. Anh nêu hiện tượng đó ở miền Trung, nhưng ngay giữa Hà Nội ta cũng có thể thấy dấu hiệu của sự triệt phá ấy, khi mà các chợ cây cảnh bày bán tràn ngập các cỡ lộc vùng. Lộc vùng là giống tự nhiên, chưa sở nông lâm nào nhân giống cấp giống này, cho nên số cây trở thành mặt hàng kia chính là bị khai thác từ mọi sườn đồi bờ suối các miền. Chiều theo thị hiếu thị dân, hầu hết các cây lộc vùng khai thác được đều bị ép xác lại thành “bon sai”, thu gọn vào chậu cảnh. Trong khi ấy, các công viên có hồ ở Hà Nội chẳng hạn, lại rất hiếm chỗ có cây lộc vùng! Người ta thi nhau chụp ảnh, làm thơ về gốc lộc vùng cổ thụ bên Hồ Gươm, cái gốc cây mà nhà văn Nguyễn Tuân đã tả kỹ mùa hoa mỗi năm hai kỳ của nó; nhưng người ta quên mất rằng đây hầu như là cây lộc vùng độc nhất ở Hà Nội, rằng cây đó đã quá già. Mọi thứ cứ ngược nhau mãi thế sao, trong khi lộc vùng là cây của các bờ suối đất phèn, cây của các bờ ruộng ngập nước đồng chiêm miền Bắc.

... “Con bó cá đậu cành lộc vùng rình con tép mại...” - một câu thơ của ai đó viết về quê hương đồng chiêm miền Bắc.

Có lần bạn tôi khoe chậu lớn cây lộc vùng mới mua được, tôi nửa thật nửa đùa bảo: Nếu tôi có quyền, tôi sẽ cho thu mua các bon sai lộc vùng trong thành phố, giải phóng chúng khỏi khung chậu chật chội, đem trồng ven các hồ Hà Nội; dăm năm nữa, Hà Nội sẽ có thêm nhiều điểm để ngắm hoa lộc vùng!

Được tiếng là thành phố nhiều cây xanh, nhưng ở Hà Nội hiện có quá ít chỗ được thiết kế cho người ta ngắm cây ngắm hoa, hiện có quá ít loài cây loài hoa được dành để ngắm một cách công cộng. Hình như chưa có công viên nào ở Hà Nội dám làm cái việc không đến nỗi khó là trồng thành một vùng chừng vài chục cây đào theo lối tự nhiên, tức là không xén tỉa, tạo thành rừng nhỏ, để mùa hoa sẽ thành nơi du khách

tới thường lăm, chụp ảnh... Trí tưởng tượng của các kỹ sư làm việc ở các vườn ươm còn có vấn đề chẳng, hay có điều gì khác? Khuôn viên Bảo tàng Mỹ thuật từng có đầm cây đào cổ thụ như thế, nhưng nay đã bị chặt bỏ hết rồi. Phong lan các loại, lấy từ rừng hoặc sản xuất từ các trang trại thì luôn có bán đầy các loại chợ, nhưng thường chỉ để mua về chơi ở nhà riêng phòng riêng, rất hiếm công viên, công thự có trồng phong lan dù có cây lớn, dư chỗ cho đeo bám các loại lan rừng. Trường hợp mấy chùm phi điệp tím nhạt buồng từ ngọn cây cao xuống như ở vườn Thư viện Quốc gia có lẽ là quá hiếm.

Chuyện cây trong phố là chuyện có thể nói dài dài, người viết những dòng này mong có lúc còn trở lại đề tài này.

ở xứ ta, đô thị đang tăng dần tỷ trọng trong diện tích, trong dân số. Không gian đô thị không phải là không gian làng xã; thiên nhiên, cây cối, tức là phần không gian tự nhiên sẽ bị thu hẹp đáng kể trong không gian đô thị. Phải tổ chức ra sao cái không gian bị thu hẹp ấy để con người sinh ra và lớn lên trong các đô thị vẫn còn được giao tiếp, được thụ hưởng cái thiên nhiên tự nhiên dù đã bị thu hẹp kia? Điều đó, - mà các chuyên gia xây dựng và quản lý đô thị quan tâm theo cách của họ, - suy cho cùng, cũng là mối bận tâm của người viết những dòng tản mạn này, cố nhiên theo cách của mình.

(Văn nghệ số 6 năm 2004)